

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3685/QĐ-BNN-KTHT ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 417/TTr-SNN ngày 05 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025.

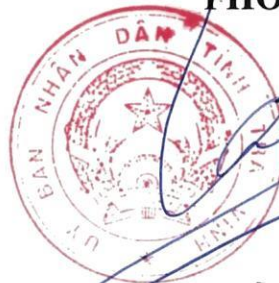
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Tổng Biên tập Báo Trà Vinh; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- Sở NN&PTNT (Chi cục PTNT);
- BLĐVP, các Phòng: KT, CN-XD, KG-VX, TH-NV; BTCĐ-NC và TT. TH - CB;
- Lưu: VT, NN. *Thủy 03*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng
Nguyễn Trung Hoàng



KẾ HOẠCH

Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo nhằm tăng thu nhập cho lao động nông thôn, giảm nghèo bền vững; chuyển dịch cơ cấu lao động, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tập trung đào tạo nghề nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn với xây dựng nông thôn mới, Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Tập trung đào tạo chuyên giao khoa học kỹ thuật tiên tiến về trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản để giúp các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh ổn định phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đào tạo nâng cao trình độ cơ giới hóa, công nghệ cao, tự động hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến; ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo chuyển đổi số cho lao động ngành nông nghiệp.

- Thực hiện đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã và yêu cầu của thị trường lao động, gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, cơ giới hóa đồng bộ, chế biến, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chứng nhận an toàn; nghề về quản lý trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã và các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh

doanh nông nghiệp nhằm thực hiện quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Đào tạo nhằm đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội vùng đặc biệt khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn, đến năm 2025 tăng thu nhập ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

- Đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề và hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, nâng tỷ lệ lao động lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp qua đào tạo trên 55% đến năm 2025, góp phần phục vụ cho quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đào tạo nghề cho 21.117 lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; trong đó tập trung đào tạo để nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, cụ thể:

- Đào tạo nghề nông nghiệp cho 20.900 lao động nông thôn.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho 217 cán bộ hợp tác xã nông nghiệp để đảm bảo mục tiêu 80% Giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề theo Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Đào tạo thí điểm để đưa lao động nông nghiệp đi xuất khẩu lao động theo diện hợp đồng.

c) Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người tham gia công tác quản lý, giảng dạy nghề nông nghiệp.

III. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Hình thức tổ chức thực hiện, chỉ tiêu đào tạo

a) Hình thức tổ chức thực hiện đào tạo

- Thông qua hình thức giao nhiệm vụ giữa cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đối với cơ sở đào tạo công lập trực thuộc.

- Hình thức đặt hàng giữa cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đối với cơ sở đào tạo công lập không phải là đơn vị trực thuộc, cơ sở đào tạo ngoài công lập đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định về đặt hàng đào tạo.

- Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Chỉ tiêu đào tạo

Đào tạo 21.117 lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp trình độ sơ cấp nghề và đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng, cụ thể:

- Đào tạo nâng cao năng lực cho 217 cán bộ quản lý các hợp tác xã nông nghiệp do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện. Phân kỳ số lượng từng năm, như sau:

+ Năm 2023: Đào tạo 70 lao động;

+ Năm 2024: Đào tạo 70 lao động;

+ Năm 2025: Đào tạo 77 lao động.

- Đào tạo trình độ sơ cấp nghề và đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng đối với các ngành nghề nông, lâm, ngư nghiệp cho 20.900 lao động nông thôn. Phân kỳ số lượng từng năm như sau:

+ Năm 2023: Đào tạo 7.000 lao động;

+ Năm 2024: Đào tạo 7.000 lao động;

+ Năm 2025: Đào tạo 6.900 lao động.

2. Xây dựng danh mục nghề và các chuẩn đầu ra, chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Rà soát, xác định, xây dựng danh mục và mức chi phí đào tạo đối với từng nghề và mức hỗ trợ cụ thể đối với từng đối tượng theo quy định hiện hành. Đào tạo nghề phục vụ cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất các sản phẩm theo hướng an toàn, hữu cơ, cơ giới hóa đồng bộ, chế biến, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chứng nhận an toàn; sản xuất theo chuỗi; sản xuất tuần hoàn; kinh doanh nông nghiệp; trong đó tập trung xây dựng một số nghề, như: Giám đốc hợp tác xã; ứng dụng cơ giới hóa; nông nghiệp hữu cơ, ngành nghề nông thôn và OCOP...

- Xây dựng, cập nhật, bổ sung chuẩn đầu ra cho một số nghề trọng điểm. Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo trên cơ sở “chuẩn đầu ra” và khối lượng học tập tối thiểu theo tín chỉ.

- Phát triển chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, mở, linh hoạt với sự tham gia chặt chẽ của các đơn vị sử dụng lao động.

- Xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình, giáo trình đào tạo từ xa, trực tuyến, có hình ảnh thực nghiệm (*qua video và truyền hình*) cho một số nghề/modul, tín chỉ phổ biến và triển khai tổ chức đào tạo.

- Rà soát, đánh giá và củng cố hoạt động của các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh; trong đó, ưu tiên đầu tư các trang thiết bị, hạ tầng và kinh phí cho các cơ sở để phục vụ công tác đào tạo nghề nông nghiệp.

- Huy động lực lượng tham gia đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng dạy học cho cán bộ khuyến nông, nông dân sản xuất giỏi, nghệ nhân, thợ giỏi và lao động có tay nghề cao trong các doanh nghiệp để tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

3. Định hướng ngành nghề đào tạo

- Đào tạo nghề “Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp” cho các hợp tác xã nông nghiệp để đảm bảo mục tiêu “80% giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề” theo Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đào tạo lao động nông nghiệp đáp ứng yêu cầu thực hiện các đề án, dự án có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đào tạo các ngành nghề phục vụ sản xuất của nông dân, phát huy hiệu quả sản xuất, chú trọng các ngành sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP các sản phẩm mang đậm bản sắc dân tộc vùng miền, gắn với du lịch nông nghiệp nông thôn, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đào tạo nghề với quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa, các mô hình, dự án phát triển sản xuất tạo việc làm cho lao động nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Đào tạo các nghề để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình Bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam tại Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đào tạo cho người lao động nắm được các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp thông minh, quy trình kỹ thuật mới, công nghệ mới trong sản xuất, chế biến, quản lý vùng chuyên canh, truy xuất nguồn gốc, mô hình kinh tế tuần hoàn sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp. Phát triển quản lý chuỗi cung ứng nông sản theo ứng dụng blockchain từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Đào tạo các nghề mới: Dịch vụ nông nghiệp nông thôn, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản; kinh doanh nông nghiệp; sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số; cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp.

4. Đối tượng đào tạo

- Lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp ở các vùng sản xuất hàng hóa thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Lao động làm việc trong các khu vực làng nghề; doanh nghiệp có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với nông dân; nông dân thuộc vùng sản xuất tập trung thuộc quy hoạch vùng nguyên liệu.

- Lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp, phụ nữ nông thôn và các đối tượng khác theo quy định.

- Cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác, lao động có mong muốn bổ sung kiến thức về hợp tác xã nông nghiệp, bao gồm: Các thành viên hội đồng quản trị, các giám đốc, phó giám đốc hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; các ứng cử viên, đối tượng quy hoạch chức danh giám đốc, phó giám đốc và hội đồng quản trị hợp tác xã nông nghiệp.

5. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước hàng năm cho các địa phương từ các hoạt động phát triển giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và các chương trình, đề án khác có liên quan.

- Đồng thời huy động thêm nguồn lực xã hội hóa để bổ sung cho việc thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện Kế hoạch; hàng năm, báo cáo định kỳ về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền về chủ trương, chính sách, các mô hình đào tạo nghề nông nghiệp có hiệu quả để tổ chức nhân rộng.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các hợp tác xã nông nghiệp và các cơ sở đào tạo thực hiện đào tạo trình độ sơ cấp nghề "Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp" trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Rà soát, đánh giá và củng cố hoạt động của các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn; trong đó, ưu tiên đầu tư các trang thiết bị, hạ tầng và kinh phí cho các cơ sở để phục vụ công tác đào tạo nghề nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức bồi dưỡng kỹ năng dạy nghề, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức cho đội ngũ nhà giáo giảng dạy nghề nông nghiệp.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng theo quy định.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương; trên cơ sở dự toán đơn vị lập, Sở Tài chính tham mưu trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí (*vốn sự nghiệp*) để thực hiện các nội dung của Kế hoạch (*lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan*) theo quy định và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện thanh toán nguồn kinh phí được giao đúng chế độ, chính sách; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; vận động các thành viên của tổ chức có liên quan tham gia học nghề; tư vấn miễn phí về đào tạo và giải quyết việc làm.

- Hội Nông dân tỉnh chủ trì, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nông dân tham gia học nghề; làm đầu mối tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho hội viên vào các nội dung phù hợp. Tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch đến các tổ chức đoàn, hội cấp huyện để chủ động phối hợp, đề xuất với chính quyền địa phương trong triển khai các lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với các mô hình giải quyết việc làm, mô hình sản xuất kinh doanh của các cấp hội, đoàn thể.

- Hướng dẫn hội viên vay vốn sau học nghề để vận dụng vào thực tế sản xuất, chăn nuôi và trồng trọt; giúp đỡ, hỗ trợ hội viên sau học nghề hình thành các tổ, đội, nhóm sản xuất.

5. Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng, duy trì, cập nhật chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về đào tạo nghề, tạo việc làm đối với lao động nông thôn.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện đạt chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này; tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh nhận thức đúng về tầm quan trọng của đào tạo nghề với sự phát triển kinh tế - xã hội; lồng ghép công tác đào tạo nghề vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại trên địa bàn sử dụng lao động đã qua đào tạo; đặt hàng các cơ sở đào tạo theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực nông nghiệp tại địa phương.

- Rà soát, tổng hợp các dự án sản xuất, ưu tiên các dự án ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng cơ giới hóa trên địa bàn; tổng hợp đề xuất nhu cầu đào tạo nghề cho đoàn viên, hội viên của các tổ chức Đoàn thể cấp huyện để xác định nhu cầu, tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động trong các dự án này.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách của địa phương, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương có liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, xử lý./.